| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUỲNH PHỤ**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 78/2023/HS-ST
Ngày: 04-8-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

**Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Đức - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

- Ông Vũ Văn Sâm.

- Ông Nguyễn Văn Diệu.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 đối với:

***Bị cáo***: Lại Xuân H; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 19/5/1992, tại xã M, huyện Qu, tỉnh Thái Bình;

Nơi thường trú: thôn Q, xã M, huyện Qu, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: không xác định được; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1968; Tiền sự: không; Tiền án: Bản án số 65/2015/HSST ngày 24/7/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản " theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2018; chấp hành xong án phí hình sự, dân sự sơ thẩm ngày 18/7/2016; chưa chấp hành phần bồi thường trách nhiệm dân sự; Nhân thân: Bản án số 09/2008/HSST ngày 25/3/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 08 năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em" theo khoản 4 Điều 112 Bộ luật Hình sự năm 1999. Thời điểm phạm tội H chưa đủ 16 tuổi. Chấp hành xong án phí hình sự, dân sự sơ thẩm ngày 01/9/2009; ngày 31/8/2011 được đặc xá. Bản số 148/2013/HSST ngày 28/10/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình

sự năm 1999. Ngày 14/10/2014 chấp hành xong hình phạt tù và bồi thường trách nhiệm dân sự; ngày 30/8/2019 được Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm; Bị bắt tạm giam từ ngày 13/4/2023 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

***-Bị hại***:

1.Anh Nguyễn Đình B, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn C, xã H1, huyện Qu, tỉnh Thái Bình.

2.Anh Vũ Viết H2, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Ph1, xã H3, huyện Qu, tỉnh Thái Bình.

***-Người làm chứng***:

Anh Phạm Văn T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn C1, xã Q4, huyện Qu, tỉnh Thái Bình.

Ông Nguyễn Mạnh H5, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Tổ 04, thị trấn C2, huyện Qu, tỉnh Thái Bình.

(*Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người làm chứng )*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*: Khoảng 15 giờ ngày 12/3/2023, bị cáo Lại Xuân H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B2-092.59 chở anh Phạm Văn T đến nhà anh Nguyễn Đình B để anh T làm cỗ giỗ. Đến nơi, H thấy có khoảng 5-6 người đang làm cỗ ở sân, H chào hỏi rồi vào phòng khách uống nước, còn anh T ngồi ngoài sân làm cỗ cùng mọi người. Khi vào trong nhà, H thấy trên mặt tủ gỗ nằm ngang có để 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Vinsmart Joy 3, màu xanh của anh Bthì cầm lên bấm thấy sáng màn hình và khóa bằng hình vẽ, liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. Quan sát thấy không có ai để ý, H cầm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần bên trái phía trước rồi đi ra ngoài bậc thềm đứng thì thấy trên nóc tủ lạnh kê tại đó có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, màu xanh, có ốp nhựa của anh Vũ Viết H2. H cầm chiếc điện thoại lên bấm thấy không khóa bằng mật khẩu, liền bỏ vào túi quần bên trái phía trước rồi đi ra gần chỗ anh Tđang làm cỗ, nói *"Em mượn xe máy đi ra ngoài có việc, xong việc em gửi xe ở quán bia tý anh ra lấy"*. Anh T đồng ý nên H đi xe máy ra quán bia gửi xe tại đó rồi đi bộ đến quán cầm đồ Ng ở thị trấn C2, huyện Qu cầm cố chiếc điện thoại Oppo A12 được 500.000 đồng, sau đó, đi xe taxi sang quán tẩm quất M1tại thôn Nh, xã D, huyện H6 gặp chị Quàng Thị V, sinh năm 1993, ở xã M2, huyện T1, tỉnh Điện Biên, là nhân viên quán tẩm quất. Do trước đó H và Việt có mối quan hệ yêu đương và đang có mâu thuẫn nên đến khoảng 19 giờ cùng ngày hai người xảy ra cãi nhau. Trong lúc cãi nhau, H cầm chiếc điện thoại Vinsmart Joy 3 trộm cắp được đập mạnh xuống đất làm điện thoại này bị hư hỏng. Khoảng 10 phút sau, H đi taxi về nhà ở thôn Q, xã M,

huyện Qu và chi tiêu cá nhân hết số tiền 500.000 đồng cầm cố chiếc điện thoại nêu trên.

Ngày 13/3/2023, bị hại có đơn trình báo gửi Công an xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ đề nghị giải quyết. Sáng ngày 14/3/2023, Công an xã Quỳnh Hồng đã triệu tập H lên làm việc, H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 24/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, kết luận: 01 chiếc điện thoại Vinsmart Joy 3 trị giá 1.416.667 đồng; 01 chiếc điện thoại Oppo màu xanh, ốp nhựa định giá 1.217.667 đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.634.334 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 70/CT-VKSQP ngày 20/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo H về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:*

- Bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản 02 chếc điện thoại di động của anh B và anh H2 tại gia đình anh Bvào ngày 12/3/2023 như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H về tội: "*Trộm cắp tài sản*", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/4/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân có ích cho xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:***

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị hại, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản tại gia đình anh Bvào ngày 12/3/2023. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và còn được chứng minh bằng các tài liệu như: Đơn trình báo ngày 13/3/2023 và biên bản ghi lời khai của bị hại; Biên bản kiểm tra và xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường kèm theo bản ảnh do Công an xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ lập hồi 08 giờ ngày 13/3/2023; Biên bản quản lý chiếc điện thoại Oppo A12, màu xanh và 01 hợp đồng cầm đồ số 64 ngày 12/3/2023 do chủ cửa hàng cầm đồ Ng giao nộp; biên bản quản lý chiếc điện thoại Vsmart bị vỡ hỏng do chị Quàng Thị V giao nộp vào ngày 14/3/2023.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 12/3/2023, tại nhà ở của anh Nguyễn Đình B, sinh năm 1987, trú tại Thôn C, xã H1, huyện Qu, bị cáo Lại Xuân H đã có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động Vinsmart Joy 3, trị giá 1.416.667 đồng của anh B và chiếc điện thoại di động Oppo trị giá 1.217.667 đồng của anh Vũ Viết H2, sinh năm 1985, nơi cư trú: Thôn Ph1, xã H3, huyện Qu, tỉnh Thái Bình. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.634.334 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

**Điều 173 Bộ luật Hình sự: Tội trộm cắp tài sản**

*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

.....

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."*

[3]Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội và dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân nơi bị cáo phạm tội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, coi thường pháp luật, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Vì vậy Hội đồng xét xử cần phải lên một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4]Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng: Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại; giá trị tài sản bị cáo trộm cắp không lớn (tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 2.634.334 đồng); bị cáo đã thành khẩn khai báo; các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy cần áp dụng điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo chưa được xóa án tích mà lại

thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng "*Tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần bị xử phạt tù về tội "Hiếp dâm trẻ em" và tội "*Trộm cắp tài sản*", đây cũng là một trong những căn cứ quan trọng để Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình.

[5] Về quyết định hình phạt: Từ những phân tích nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và bảo đảm mục đích hình phạt nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hiện tại bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Bị cáo H trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động đã được Cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại đã nhận lại tài sản. Quá trình điều tra bị cáo và gia đình đã trả lại cho ông Hùng số tiền 500.000đồng bị cáo cầm cố chiếc điện thoại và thỏa thuận bồi thường cho anh Bsố tiền 1.300.000 đồng do chiếc điện thoại của anh Bbị hỏng. Anh Bảy, anh H2 và ông Hùng không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[7] Đối với ông Nguyễn Mạnh H5, là chủ cửa hàng cầm đồ Ng có giấy phép kinh doanh theo quy định, thực hiện đúng thủ tục cầm cố. Ngày 12/3/2023, ông nhận cầm cố chiếc điện thoại Oppo A12 do H mang đến nhưng ông không biết đó là tài sản cho H trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hành vi trên của ông là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Lại Xuân H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

*- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.*

Xử phạt bị cáo Lại Xuân H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 13/4/2023.

2. Về án phí: *Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*. Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***
*-TAND tỉnh Thái Bình;*
*-VKSND tỉnh Thái Bình;*
*-VKSND huyện Quỳnh Phụ;*
*-Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;*
*-CQ THAHS-Công an huyện Quỳnh Phụ;*
*-Bị cáo, các bị hại.*
*-Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Minh Đức**